

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HSST

Ngày: 17 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhài.

- *Thẩm phán:* Ông Đặng Minh Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Dương Văn Tuyên

2. Bà Lý Thu Hương

3. Bà Mạc Thị Khánh Linh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:***
Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử trực tuyến, điểm cầu Trung tâm tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh T, đối với vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST- HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Trịnh Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 8 năm 1997 tại Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm E, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở: Tổ D, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn L (đã chết) và bà: Trần Thị Á, sinh năm 1974; có vợ: Hoàng Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn luật sư tỉnh T cử:* Luật sư Nguyễn Bùi H1 - Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (Có mặt).

** Người chứng kiến:*

Anh Đinh Văn T1, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

** Người tham gia tố tụng khác:* Đồng chí Đặng Anh Đ – Cán bộ dẫn giải Trại tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 16/12/2022, tại khu vực tổ G, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T, đang làm nhiệm vụ phát hiện Trịnh Văn T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, thì T khai nhận đang cất giấu ma túy trong người, đồng thời lấy từ trong túi áo khoác bên trái của T đang mặc 03 túi nilon màu trắng (T khai là ma túy loại thuốc lắc) mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên (niêm phong ký hiệu A) và thu giữ tại túi áo khoác bên phải của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng có gắn sim thuê bao số 0865161363.

Cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Trịnh Văn T tại tổ D, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, kết quả: Không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số viên nén màu xanh (Niêm phong ký hiệu A) thu giữ của Trịnh Văn T, kết quả: Cân toàn bộ 03 gói túi ni non màu trắng, bên trong có chứa 297 viên nén màu xanh, có khối lượng 132,19 gam, lấy 05 viên có khối lượng 2,23 gam (niêm phong ký hiệu A1) gửi giám định, còn lại 129,96 gam niêm phong ký hiệu A2 lưu kho.

Tại Kết luận giám định số 43/KL-KTHS ngày 24/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Các viên nén màu xanh thu giữ khi bắt quả tang của Trịnh Văn T là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 132,19 gam.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE thu giữ của Trịnh Văn T không có dữ liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Trịnh Văn T khai nhận như sau: Khoảng 12 giờ ngày 16/12/2022 có một người nam giới tự giới thiệu tên là T1 không rõ họ, tên đệm và địa chỉ gọi điện thoại cho T đặt mua 300 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) với giá

58.000.000 đồng. T đồng ý và hẹn T1 khi nào có ma túy sẽ báo lại sau. Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày, T một mình đi bộ đến khu vực cổng khách sạn H3 thuộc tổ G, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mua của một người nam giới tự giới thiệu tên là M (không rõ họ tên đệm, địa chỉ) 03 túi nilon màu trắng bên trong chứa tổng cộng 297 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc màu xanh với giá 48.000.000 đồng. Sau đó, T cất giấu toàn bộ số ma túy vừa mua được vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người rồi gọi điện thoại cho T1, bảo T1 đến khu vực đường L thuộc tổ G, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để hai bên trực tiếp mua bán ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng vụ án: 132,19 gam ma túy loại MDMA; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng; túi nilon và bì niêm phong ban đầu.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS - P1 ngày 22/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T thừa nhận bản cáo trạng đã truy tố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn T: 20 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; xử lý vật chứng theo quy định và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư đồng tình với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo Trịnh Văn T. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai rõ hành vi phạm tội và xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng, không oan. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư, không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng bị xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Căn cứ vào Điều 296 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

[2]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Do hám lợi, ngày 16/12/2022 Trịnh Văn T đã mua ma túy của một người nam giới tên M (không rõ họ tên đệm, địa chỉ) 132,19 gam ma túy, loại MDMA, sau đó T mang đến khu vực thuộc tổ G, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...b, MDMA ... có khối lượng 100 gam trở lên”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,..... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc theo quy định pháp luật.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cùng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp theo quy định của pháp luật.

Bị cáo phạm tội với mục đích kiếm lời, ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7]. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 BLTTHS:

- Các phong bì ký hiệu từ A1, A2, A3 là ma túy + mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bì niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo đã dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

[8] Về nguồn gốc ma túy bị cáo khai mua của một người tên là M không rõ họ, tên đệm và địa chỉ và đem bán cho một người tên là T1 không rõ họ, tên đệm và địa chỉ, do đó cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

[9] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên và lời đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn T: 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2022. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Văn T 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

3. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu “A1” trên mép dán có chữ ký của Trần Đức T2, Nguyễn Đăng H2 và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 2,186 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: Trịnh Văn T, SN: 1997 phạm tội về ma túy.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu “A2” trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trịnh Văn T và các thành phần tham gia, đóng 04 hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 292 viên nén màu xanh có khối lượng 129,96gam MDMA.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu “A3” trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Trịnh Văn T và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Các túi nilon và vỏ bì niêm phong cũ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE được đựng trong 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu “B1”, trên mép dán có chữ ký của Trịnh Văn T và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE thu giữ của Trịnh Văn T, SN: 1997, HKTT: Xóm E, V, Đ, Thái Nguyên.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 44 ngày 20/02/2023 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí: Bị cáo Trịnh Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC;
- VKSNDCC, VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhài